

Thủy Xuân, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
từ năm 2021 đến nay

Kính gửi: Thanh tra thành phố Huế.

Thực hiện Công văn số 1166/TTr- PCTN, ngày 22/8/2025 của Thanh tra thành phố Huế về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ 01/01/2021 đến 30/6/2025. Công ty Lâm nghiệp Nam Hòa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hàng năm Công ty đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kế hoạch về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập. Để triển khai thực hiện các Kế hoạch trên hàng tuần, tháng thông qua hội họp, các nhóm Zalo của công ty tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, các Luật, Nghị định, Thông tư, Quy định của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng để cán bộ quản lý-người lao động nắm chắc các nội dung, như: Luật số 36/2018 QH14 về phòng, chống tham nhũng; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nay là Ban Thường vụ Thành phố) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 96/UBND-TĐKT ngày 05/01/2022 về triển khai Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng



khoản ngân hàng. Công ty luôn tuân thủ các chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định của nhà nước và các pháp luật liên quan.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Kết quả minh bạch tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của đơn vị hàng năm được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện kê khai tài sản:

Từ năm 2021 đến nay, đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản 4 lượt, với số lượng người kê khai như sau:

Năm 2021 - 2023: 13 người/lượt

Năm 2024: 12 người/lượt

Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại đơn vị: 51 bản

Số lượng bản kê khai nộp Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra Thành phố): 44 bản

Số lượng bản kê khai nộp Quận ủy Thuận Hóa: 07 bản

Kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập:

Từ năm 2021 đến nay, không có trường hợp nào kê khai thiếu trung thực, phải xác minh hoặc điều tra. Không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh thắc mắc, khiếu kiện liên quan đến kết quả kê khai.

Trong kỳ báo cáo, có 04 trường hợp được cấp trên kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập. Cụ thể:

Năm 2023 và 2024: 02 trường hợp/năm

Năm 2025: 02 trường hợp theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND Thành phố Huế.

Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 có một số hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại Kết luận số 1037/KL-TTr ngày 05/08/2025 của Thanh tra Thành phố về xác minh tài sản, thu nhập đối với những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm được lựa chọn ngẫu nhiên.

Đơn vị đã triển khai thực hiện Kết luận số 1037/KL-TTr thông qua báo cáo số 226/BC-LNNH ngày 19/08/2025.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, đơn vị không phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị.

4. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng

Thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và

Điều 29 (từ khoản 1 đến khoản 9) Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo các phòng ban trong đơn vị thực hiện chế độ báo cáo hoạt động hàng tuần, hàng tháng, mọi hoạt động của đơn vị được công khai trước hội nghị người lao động hàng năm, đảm bảo có sự giám sát của cán bộ, người lao động và các tổ chức có liên quan đối với công tác quản lý chung của đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đều có bàn bạc thống nhất, dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc: “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; hoàn thiện và thực hiện các quy định của cơ quan về quản lý kinh tế phục vụ cho công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực như: Tài chính, đất đai, dự án đầu tư trồng rừng thay thế.... Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị mình. Tổ chức rà soát các trường hợp xung đột lợi ích tại đơn vị và các bộ phận thuộc quyền quản lý từ 01/01/2021 đến 30/6/2025; Kết quả: Không có vụ việc vi phạm quy định về xung đột lợi ích.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Mặc dù trong kỳ báo cáo vừa qua, công ty phải đối mặt với những khó khăn lớn, bao gồm việc vừa bước qua đại dịch Covid-19, vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để ổn định đời sống. Cùng với đó, tỉnh nhà chuyển đổi thành thành phố trực thuộc Trung ương, buộc công ty và các ban, ngành địa phương phải kịp thời giải quyết một số thủ tục pháp lý do thay đổi về địa giới hành chính. Kinh tế trong nước phục hồi chậm ở một số ngành, giá nguyên liệu dăm gỗ không ổn định và có xu hướng giảm, lực lượng nhân công trong ngành rừng giảm sút, trong khi đơn giá nhân công lại tăng cao. Áp lực về tăng trưởng kinh tế 2 con số theo chủ trương của Chính phủ và UBND Thành phố Huế. Những yếu tố này tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025.

Mặc dù gặp nhiều thử thách, đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, xác định tinh thần làm việc trong tình hình mới. Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã đề ra. Đặc biệt, công ty cũng triển khai xây dựng và quyết tâm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt kết quả như mong đợi, đồng thời xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm (2025-2030) một cách hiệu quả.

Lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm và chú trọng đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng (PCTN) và tiêu cực, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo và điều hành. Nhờ đó, công ty đã đạt được những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của từng cán bộ quản lý và người lao động. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường, góp phần tích cực vào công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và PCTN, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Nhìn chung, cán bộ quản lý và người lao động của đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, đặc biệt là pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Trong suốt kỳ báo cáo, chưa xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực hay lãng phí nào trong đơn vị.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN CÔNG TÁC PCTNLPTC TỪ NĂM 2021 ĐẾN NAY

Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, TC; việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đã được đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động. Phát huy được trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các phòng ban trong đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cho từng cá nhân, tổ chức. Đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng TNLPTC có thể xảy ra.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng và lãnh đạo đơn vị trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN). Cấp ủy và người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và liên tục, tạo sự phối hợp chặt chẽ và huy động sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể trong công tác PCTN. Cần đặc biệt chú ý các lĩnh vực trọng điểm dễ xảy ra tham nhũng và xác định PCTN là một công tác trọng tâm, là một trong các tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên và người lao động.

Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật liên quan. Công tác này sẽ được gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác phòng, chống tham nhũng cần phải gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đồng thời chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Đơn vị sẽ triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, cũng như các Nghị quyết, Chỉ thị, quy định mới của Đảng, các chủ trương, quy định có liên quan đến công tác này.

Một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là tăng cường công tác quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm

tra trên các lĩnh vực để đảm bảo công khai, minh bạch và ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN, đồng thời tăng cường sự chỉ đạo của các Trưởng, Phó phòng trong công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên và người lao động trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác và người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTN, chống lãng phí. Đồng thời, động viên, khen thưởng kịp thời và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo để phòng ngừa tham nhũng ngay từ khi có dấu hiệu.

Công ty sẽ triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm. Đặc biệt chú trọng vào công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan. Thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi địa bàn công tác trong lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng. Đồng thời, đảm bảo việc kê khai tài sản thu nhập, các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công được thực hiện nghiêm ngặt. Tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

2. Giải pháp:

Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tham mưu đủ phẩm chất, năng lực; xây dựng văn hoá sản xuất, kinh doanh đơn vị, bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ; Khắc phục những tồn tại, hạn chế. Kiến nghị kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng thực thi các quy định về phòng chống tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Cấp uỷ, lãnh đạo, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2025 của Công ty Lâm nghiệp Nam Hòa.

(Kèm theo phụ lục số 02: thống kê số liệu chủ yếu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2025)

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Nguyễn Quang



**THÔNG KÊ SƠ LƯỢC CHỦ YẾU CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC
TỪ 01/01/2021 ĐẾN 30/6/2025**

(Kèm theo Báo cáo số 239/BC-LNNH ngày 05/9/2025 của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hoà về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ năm 2021 đến nay)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ TRONG NĂM					Tổng
			2021	2022	2023	2024	6 tháng 2025	
1	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản	0	0	0	0	0	0
2	Kết quả thực hiện giải pháp phòng ngừa TNLPTC		0	0	0	0	0	0
2.1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC (Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người/sách, tài liệu được tuyên truyền)	Cuộc/lượt người/sách, tài liệu	4	4	5	5	2	20 lượt
2.2	Số người có thành tích trong PCTNLPTC được biểu dương, khen thưởng	Người	0	0	0	0	0	0
2.3	Số cuộc kiểm tra/tổng số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động/số đơn vị phát hiện có vi phạm qua kiểm tra/số đơn vị bị xử lý do vi phạm về công khai, minh bạch	Cuộc/đơn vị	0	0	0	0	0	0
2.4	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong đó:	Cuộc/đơn vị						
	- Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/người						
	- Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới	Văn bản	0	1	3	4	0	ban hành 08, bãi bỏ 03
2.5	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra/số đơn vị, người vi phạm quy tắc ứng xử/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm	Cuộc/đơn vị/người	0	0	0	0	0	0
2.6	Số đơn vị, người vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà tặng/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà	Đơn vị/người	0	0	0	0	0	0
2.7	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0	0	0	0	0	0
2.8	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/tổng số người phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch	Người	0	0	0	0	0	0
2.9	Số người đã kê khai/tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định	Người	13	13	13	12	0	51
	- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	13	13	13	12	0	51
	- Số người đã được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0	0	1	1	2	4
	- Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	0	0	0	0	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật Đảng do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0	0	0	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0	0	0	0
3	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát thanh tra về PCTNLPTC		0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ TRONG NĂM					
			2021	2022	2023	2024	6 tháng 2025	Tổng
3.1	Số vụ/người bị phát hiện, xử lý về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0	0	0	0	0	0
	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát về PCTNLPTC							
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, Ủy ban kiểm tra các cấp	Cuộc	0	0	0	0	0	0
	- Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật. Trong đó:	Tổ chức đảng/đảng viên	0	0	0	0	0	0
3.2	+ Số tổ chức đảng bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Tổ chức đảng	0	0	0	0	0	0
	+ Số đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó:	Đảng viên	0	0	0	0	0	0
	+ Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Cán bộ	0	0	0	0	0	0
	+ Cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý	Cán bộ	2	2	2	1	1	7
	+ Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Cán bộ	0	0	0	0		0
	Kết quả công tác thanh tra							đơn vị không thực hiện nội dung này
	- Tổng số cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành	Cuộc						
	- Kết quả kiến nghị xử lý về kinh tế	Đồng (tỉen), m2 (đất)						
3.3	- Kiến nghị xử lý tập thể/cá nhân vi phạm quy phạm pháp luật	Tập thể/cá nhân						
	- Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua thanh tra, kiểm tra	Văn bản						
	- Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi tham nhũng, lãng phí tiêu cực qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị	Tập thể/cá nhân						
4	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:		0	0	0	0	0	0
	+ Số người bị xử lý hình sự	Người						
	+ Số người bị xử lý kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)	Người						
	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công tác, bố trí công tác khác do bị kỷ luật, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu công việc. Trong đó:	Người	0	0	0	0	0	0
5	+ Số người có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật	Người						
	+ Số người bị kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)	Người						
	+ Số cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người						
	+ Số cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý	Người						
	+ Số cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Người						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ TRONG NĂM					
			2021	2022	2023	2024	6 tháng 2025	Tổng
6	Kết quả xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
6.1	Số vụ án/ bị can khởi tố mới về tội danh tham nhũng ở địa phương	Vụ án/bị can						
6.2	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến lãng phí	Vụ án/bị can						
6.3	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến tiêu cực. Trong đó:							
	+ Các vụ án về chức vụ	Vụ án/bị can						
	+ Các vụ án về kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức	Vụ án/bị can						
	+ Các vụ án về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức	Vụ án/bị can						
6.4	+ Các vụ án hình sự khác do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện liên quan đến hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW	Vụ án/bị can						
	Thống kê số bị can là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị khởi tố, điều tra về tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó:	Bị can						
	+ Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện Trung ương quản lý	Bị can						
	+ Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý	Bị can						
6.5	+ Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện huyện uỷ và tương đương quản lý	Bị can						
	Số vụ án/ bị can tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã truy tố	Vụ/bị can						
6.6	Số vụ án/bị can tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã xét xử. Trong đó các mức án:	Vụ/bị can						
	- Tử hình	Bị cáo						
	- Tù chung thân	Bị cáo						
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo						
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo						
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo						
	- Hình phạt khác	Bị cáo						
7	Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
	- Số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, lãng phí do các cơ quan chức năng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện chuyển cơ quan điều tra	Vụ						
	- Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến Ủy ban kiểm tra cấp uỷ các cấp	Vụ						
8	Kết quả công tác giám định, định giá tài sản		0	0	0	0	0	0
	- Số kết luận ban hành/tổng số quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản	Kết luận/Quyết định						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ TRONG NĂM					
			2021	2022	2023	2024	6 tháng 2025	Tổng
	- Số vụ việc có khó khăn, vướng mắc, chưa ban hành được kết luận giám định, định giá tài sản	Vụ án/vụ việc						
9	Kết quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0	0	0	0	0	0
	- Tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Triệu đồng m2 đất, tài sản khác						
	- Tổng số tài sản được thu hồi trong giai đoạn kiểm tra, giám sát, thanh tra (nếu có)	Triệu đồng m2 đất, tài sản khác						
	- Tài sản được các cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa	Triệu đồng m2 đất, tài sản khác						
	- Tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thu hồi qua công tác thi hành án dân sự	Triệu đồng m2 đất, tài sản khác						
10	Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh							đơn vị không thực hiện nội dung này
10.1	Số phiên họp/cuộc họp Ban chỉ đạo	Phiên/Cuộc						
10.2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản						
10.3	Số quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đã ban hành, sửa đổi, bổ sung	Quy chế, quy định, quy trình						
10.4	Số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo. Trong đó:	Cuộc						
	- Số tập thể, cá nhân phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua kiểm tra, giám sát							
	- Số tập thể, cá nhân đề nghị xử lý kỷ luật							
	- Số vụ đề nghị chuyển cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định							
	- Số vụ đề nghị chuyển Ủy ban kiểm tra xem xét, kiểm tra xử lý theo quy định							
10.5	Số vụ án/vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa vào diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						
10.6	Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa ra khỏi diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						
11	Kết quả PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước							đơn vị không thực hiện nội dung này
	- Số vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực/bị can khởi tố, điều tra khu vực ngoài nhà nước	Vụ án/bị can						
12	Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC ở địa phương							đơn vị không thực hiện nội dung này
	- Số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện, xử lý	Vụ						
	- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật	Người						
	- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý hình sự	Người						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ TRONG NĂM					
			2021	2022	2023	2024	6 tháng 2025	Tổng
13	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương							đơn vị không thực hiện nội dung này
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/người						
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người						
	- Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Vụ/người						
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người						
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người						
	- Đấu thầu, đấu giá	Vụ/người						
	- Công tác cán bộ	Vụ/người						
	- Lĩnh vực khác	Vụ/người						

